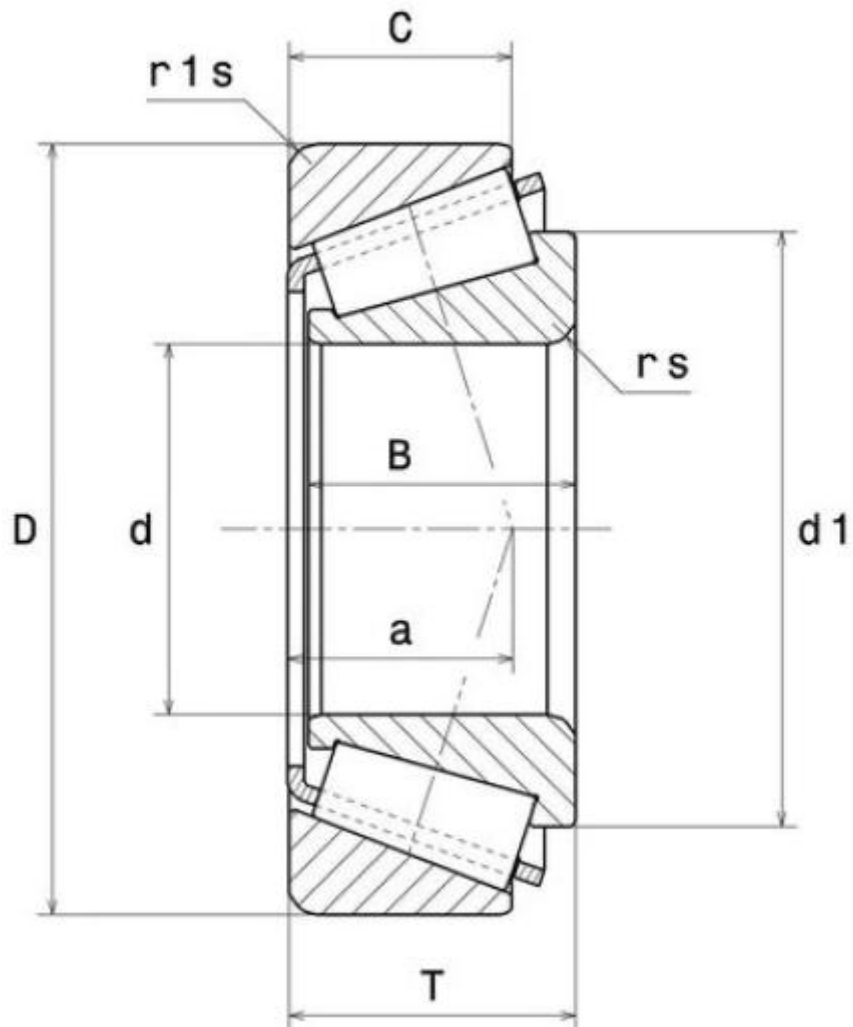


Vòng bi 32919XU



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	95 mm
D - Đường kính ngoài	130 mm
B - Chiều rộng	23 mm
C - Chiều rộng vòng ngoài	18 mm
T - Tổng chiều rộng	23 mm

d1 - Đường kính ngoài vòng trong	112,5 mm
a - Điểm ứng dụng tải trọng	23,5 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,5 mm
r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,5 mm
Trọng lượng	0,851 kg
ISO 355 reference	T2BC095

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	112 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	178 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	21 kN
A2 - Hệ số tuổi thọ định mức	1
e - Trị số giới hạn	0.36
Y0 - Hệ số tải trọng trực tĩnh	0.92
Y2 - Hệ số tải trọng trực trên	1.68
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	3400 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	2500 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da max - Đường kính vai tối đa IR	101 mm
db min - Đường kính vai tối thiểu IR	103,5 mm
Da min - Đường kính vai tối thiểu OR	117 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	121,5 mm
Db min - Đường kính vai tối thiểu OR	125,5 mm
Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu	4 mm

Ca - Chiều rộng không gian tối thiểu

5 mm

ra max - Bán kính góc lượn tối đa

1,5 mm

r1a - Bán kính góc lượn tối đa

1,5 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor